

Bản án số: 02/2019/HS-ST
Ngày 24 - 12 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hồng;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thảo Yến;

Ông Nguyễn Việt Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Mạnh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Công - Kiểm sát viên.

Ngày 24/12/2019 tại trụ sở, Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2019/TLST-HS, ngày 02/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HS ngày 12/12/2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Khu T, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Nguyễn Thế Ngữ, sinh năm 1934 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Phôi, sinh năm 1936; Có vợ: Nguyễn Thị Lập, sinh năm 1972 và có 02 con: Con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1994.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/9/2019 đến ngày 28/9/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

2. Nguyễn M N, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Khu Q, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Nguyễn Tiến Đông, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị Thái, sinh năm 1957; Có vợ: Nguyễn Thị QuY, sinh năm 1992 và có 02 con: Con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/9/2019 đến ngày 27/9/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

3. Nguyễn Phương N1, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Khu Sơn, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Nguyễn Phương Cung, sinh năm 1942 (đã chết) và bà D Thị Chử, sinh năm 1943; Có vợ: Nguyễn Thị Thủy, sinh năm 1988 và có 02 con: Con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/9/2019 đến ngày 28/9/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

4. Nguyễn Văn M, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn Triều Thôn, xã N Sơn (nay là Khu Triều Thôn, phường N Sơn), thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Nguyễn Văn Bâu, sinh năm 1938 và bà Trần Thị Tâm, sinh năm 1935; Có vợ: Nguyễn Thị Hạnh, sinh năm 1982 và có 02 con: Con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/9/2019 đến ngày 25/9/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

5. Nguyễn Văn D, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Khu Q, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Nguyễn Văn Đoàn, sinh năm 1962 và bà Ngô Thị Hoa, sinh năm 1961; Có vợ: Lý Thị Hằng, sinh năm 1986 và có 03 con: Con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/9/2019 đến ngày 27/9/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

6. Nguyễn Văn Y, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Khu Q, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Nguyễn Văn Bàng, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị Cẩm, sinh năm 1951; Có vợ: Nguyễn Thị Hạnh, sinh năm 1992; Con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/9/2019 đến ngày 27/9/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

7. Nguyễn Văn H, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Khu Tiền Ngoại, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con

ông: Nguyễn Văn Bình, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Thủy, sinh năm 1963;
Có vợ: Nguyễn Thúy Đạt, sinh năm 1993 và có 01 con, sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/9/2019 đến ngày 25/9/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22h30' ngày 22/9/2019, tại nhà Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1972 ở Khu T, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh phối hợp với Công an phường Khắc Niệm bắt quả tang Đ cùng Nguyễn Văn H, sinh năm 1987, Nguyễn Văn D, sinh năm 1990, Nguyễn Văn Y, sinh năm 1990, Nguyễn M N, sinh năm 1988, Nguyễn Phương N1, sinh năm 1980 đều trú tại phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh và Nguyễn Văn M, sinh năm 1982, trú tại thôn Triều Thôn, xã N Sơn (nay là khu Triều Thôn, phường N Sơn), thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh có hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh ba cây.

Vật chứng thu giữ: 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân từ A đến 9 và số tiền 14.860.000đ.

Với nội dung trên, bản Cáo trạng số: 257/CT-VKS-TPBN ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22 tháng 9 năm 2019 sau khi ăn cỗ tại nhà Nguyễn Văn Kiên, sinh năm 1980 ở khu Tiền Trong, phường Khắc Niệm, thành Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xong. Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Y, Nguyễn M N, Nguyễn Phương N1 đi sang nhà Đ ở cùng khu để uống nước nói chuyện (Trước khi sang nhà Đ thì M có hỏi vay anh Kiên số tiền là 1.000.000đ để M đi hát karaoke). Trong quá trình ngồi uống nước với nhau Đ, H, M, D, Y, N, N1 cùng rủ nhau đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh ba cây. Đ chuẩn bị bộ bài tú lơ khơ 36 cây bài để đánh bạc ăn tiền. Các đối tượng thỏa thuận đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi ba cây như sau: Các đối tượng cùng sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài từ A đến 9 và chọn một người làm chương, sau đó được chia đều cho những người cùng chơi mỗi người 03 quân bài rồi cộng lại tính điểm với nhau. Khi chơi mỗi người chơi được đặt ra cửa của mình tối thiểu là 100.000đ và cao nhất là 200.000đ. Sau khi chia bài thì những người chơi sẽ cộng điểm 3 quân bài lại với nhau, nếu người nào có số điểm cao hơn người làm chương thì người làm chương phải trả cho người chơi đó bằng với số tiền đã đặt ra cửa, nếu ai thấp điểm hơn điểm của chương thì thua mất số tiền đã đặt, trường hợp người chơi bằng điểm với người làm chương thì sẽ so theo chất theo thứ tự là rô, cơ, bích, tép, nếu ai có chất cao hơn của chương thì người đó sẽ thắng và ngược lại. Số tiền dùng để đánh bạc như sau:

Nguyễn Văn Đ có 2.600.000 đồng, dùng toàn bộ vào đánh bạc, quá trình đánh bạc bị thua hết.

Nguyễn M N có 3.300.000 đồng, dùng toàn bộ vào đánh bạc và bị thu giữ.

Nguyễn Phương N1 có 2.500.000 đồng, dùng toàn bộ vào đánh bạc, và bị thu giữ.

Nguyễn Văn M có 2.310.000 đồng (trong đó M có 1.310.000đ và vay của anh Nguyễn Văn Kiên số tiền 1.000.000đ), dùng toàn bộ vào đánh bạc và bị thu giữ.

Nguyễn Văn D có 1.400.000 đồng, dùng toàn bộ vào đánh bạc và bị thu giữ.

Nguyễn Văn Y có 1.050.000 đồng, dùng toàn bộ vào đánh bạc và bị thu giữ.

NguY Văn H bị thu giữ 1.700.000đ dùng toàn bộ vào đánh bạc.

Tổng số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 14.860.000đ.

Khi các đối tượng đánh bạc đến 22h30' cùng ngày thì bị lực lượng công an bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh thực hành quyền công tố, sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo vẫn giữ nguY quan điểm truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1, Điều 321, điểm i, s Khoản 1, (bị cáo N1 được áp dụng Khoản 2), Điều 51, Điều 65 BLHS đối với các bị cáo: Nguyễn Văn Đ, Nguyễn M N, Nguyễn Phương N1, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Y và Nguyễn Văn D.

+ Xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng;

+ Xử phạt: Nguyễn M N, Nguyễn Phương N1, Nguyễn Văn M mỗi bị cáo từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng;

+ Xử phạt: Nguyễn Văn Y, Nguyễn Văn D mỗi bị cáo từ 07 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng.

- Áp dụng Khoản 1, Điều 321, điểm i, s Khoản 1, Khoản 2, Điều 51, Điều 35 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn H. Xử phạt Nguyễn Văn H từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Xác nhận các bị cáo H đã nộp 22.200.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh

Về hình phạt bổ sung: Hành vi của các bị cáo đánh bạc với mục đích muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng, bất chính. Theo quy định tại Khoản 3 Điều 321 BLHS cần phạt bổ sung các bị cáo sau đây mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ sung quỹ Nhà nước: Bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn M N, Nguyễn Phương N1, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Y

Riêng đối với bị cáo D xét thấy gia đình bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương) vì vậy cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo D.

Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân từ A đến 9;
- Tịch thu xung quỹ Nhà nước Số tiền 14.860.000 đồng.

Các Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố là đúng. Các Bị cáo không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cùng tang vật thu giữ, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 22h30' ngày 22/9/2019, tại nhà Nguyễn Văn Đ ở Khu T, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh phối hợp với Công an phường Khắc Niệm bắt quả tang Đ cùng Nguyễn Văn H, Nguyễn M N, Nguyễn Văn Y, Nguyễn Văn D và Nguyễn Phương N1 đều ở phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh và Nguyễn Văn M ở phường N Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh có hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh ba cây. Tổng số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 14.860.000đ. Với hành vi phạm tội như trên các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương đồng thời là nguy nhân dẫn các gia đình vào cảnh túng quẫn, mâu thuẫn vợ chồng. Mặt khác nó còn là nguy nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân. Xét thấy cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, không phải trường hợp phạm tội có tổ chức. Vai trò của các bị cáo cụ thể như sau:

Đ là chủ nhà, khi 06 bị cáo còn lại rủ nhau đánh bạc tại nhà Đ. Đ không những không can ngăn, ngược lại còn cùng 06 bị cáo nêu trên đánh bạc tại nhà mình và là người chuẩn bị 01 bộ tú lơ khơ 36 quân cho các đối tượng đánh bạc để sát phạt lẫn nhau. Các bị cáo còn lại có vai trò ngang nhau vì cùng rủ nhau đánh bạc, không có ai khởi xướng, số tiền mà các bị cáo bị thu giữ tại CH bạc cụ

thể như sau: N 3.300.000 đồng, Đ 2.600.000 đồng, N1 2.500.000 đồng, M 2.310.000 đồng, D 1.400.000 đồng, Y 1.050.000 đồng, H 1.700.000 đồng.

Xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ TNHS của các bị cáo trong vụ án thấy: Các bị cáo đều là người lao động tốt, có nhân thân tốt, từ trước đến khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 22/9/2019 các bị cáo chưa lần nào thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H đã nộp một khoản tiền để đảm bảo thi hành án tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh và bị cáo N1 có bố là người có công với Tổ quốc nên bị cáo H và bị cáo N1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 BLHS. Ngoài ra bị cáo N1 đã tự nguyện nộp 200.000đ tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Bắc Ninh.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, tất cả các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên HĐXX thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo khi lượng hình để các bị cáo nhận thấy được chính sách khoan hồng và nhân đạo của Đảng và Nhà nước.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cũng như vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của các bị cáo; đối chiếu với các quy định pháp luật và xét đề nghị của đại diện VKS thành phố Bắc Ninh là có căn cứ Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hình phạt:

Các bị cáo Đ, N, N1, M, D, Y chưa cần thiết bắt các bị cáo cách ly khỏi xã hội mà cho các bị cáo đợc hưởng sự khoan hồng của pháp luật là cải tạo tại địa phương, nơi các bị cáo cư trú cũng đủ để giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội sau này.

Đối với bị cáo H khi tham gia đánh bạc với số tiền ít nhất (900.000đ) và trong thời gian chờ xét xử đã tự nguyện nộp 22.200.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh để sẵn sàng chịu phạt nên thấy áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ để dẫn dắt, giáo dục bị cáo và thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Hành vi của các bị cáo đánh bạc với mục đích muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng, bất chính. Theo quy định tại Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự cần phạt bổ sung các bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước. Riêng đối với bị cáo D xét thấy gia đình bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương) vì vậy cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo D là phù hợp.

Về vật chứng của vụ án:

- Số tiền thu giữ là 14.860.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

- Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân từ A đến 9 cần tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

TuY bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn M N, Nguyễn Phương N1, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Y, Nguyễn Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng Khoản 1, Điều 321; Điểm i, s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Nguyễn Phương N1 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuY án sơ thẩm.

- Áp dụng Khoản 1, Điều 321; Điểm i, s, Khoản 1, Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Nguyễn Văn Đ 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng kể từ ngày tuY án sơ thẩm;

Xử phạt Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn M mỗi bị cáo 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuY án sơ thẩm;

Xử phạt Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Y mỗi bị cáo 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuY án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn N, Nguyễn Phương N1, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Y cho Ủy ban nhân dân phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Bị cáo Nguyễn Văn M cho Ủy ban nhân dân phường N Sơn (xã N Sơn cũ), thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng Khoản 1, Điều 321; Điểm i, s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng sung quỹ Nhà nước, nộp hai lần trong thời hạn hai tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Xác nhận bị cáo đã nộp 22.200.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

- Áp dụng Khoản 3, Điều 321 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn N, Nguyễn Phương N1, Nguyễn Văn Y, Nguyễn Văn M mỗi bị cáo 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;
Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 14.860.000 đồng.

Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân từ A đến 9.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST (xác nhận bị cáo Nguyễn Phương N1 đã nộp 200.000đ, bị cáo N1 đã nộp đủ tiền án phí).

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày thụ án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bắc Ninh;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự TP Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hồng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Sự

Nguyễn Văn Hiệp

Nguyễn Văn Hồng